

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Bảy và ông Ngô Thái Lãm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, Thông báo chuyển lịch xét xử số 08/2023/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 10/2023/TB-TA ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1998; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh T, sinh năm 1974 và bà Phan Thị M, sinh năm 1974; có vợ Mai Thị Thanh Đ, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/11/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Bị hại:**

- Ông Đặng Văn K – sinh năm 1988

- Bà Lê Thị H – sinh năm 1989
- Bà Phan Thị Thúy C – sinh năm 1997
- Ông Trần Ngọc R – sinh năm 1991
Đồng trú tại: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Phan Thị M – sinh năm 1974
- Ông Trương Minh T – sinh năm 1974
Đồng trú tại: khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
- Bà Mai Thị Thanh Đ – sinh năm 1998
- Bà Trần Thị X – sinh năm 1966
- Ông Mai Thanh N – sinh năm 1968
Đồng trú tại: khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt.
- Ông Võ Phụng L – sinh năm 1969
Trú tại: khu phố B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/3/2022 đến ngày 01/4/2022 T 04 lần điều khiển xe mô tô biển số 78F6- 6051 (xe do Trương Minh T – cha ruột T đứng tên chủ sở hữu) đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Minh Hạnh T của ông Trần Ngọc R, ở khu phố U, phường H, thị xã Đ và nói dối với ông R là T cần mua giúp sơn chống thấm để cùng cha ruột đi làm công trình, hẹn đến chiều ngày 10/4/2022, T sẽ trả tiền cho ông R, nên ông R đã bán 09 thùng sơn chống thấm, sơn lót các loại. Sau khi nhận được hàng, T đem bán cho các công trình xây dựng ở TP. T (không xác định được địa điểm và lai lịch người mua) được 9.200.000 đồng.

Ngày 21/3/2022 và ngày 30/3/2022, T 02 lần điều khiển xe mô tô 78F6-6051 đến Cửa hàng sơn Xuân H của bà Phan Thị Thúy C, ở khu phố U, phường H, thị xã Đ và nói dối với bà C là T cần mua sơn về để sơn lại căn nhà của T ở khu phố U, phường H, thị xã Đ và cho cha mẹ ruột ở khu phố 3, phường P, thành phố T, hẹn đến chiều ngày 30/3/2022, T sẽ trả tiền cho bà C, nên bà C đã bán 07 thùng sơn chống thấm. Sau khi nhận được hàng, T đem bán cho các công trình xây dựng ở TP. T (không xác định được địa điểm và lai lịch người mua) được 7.400.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/3/2022, T điều khiển xe mô tô 78F6- 6051 đến tiệm điện nước Công Đ của bà Lê Thị H, ở khu phố U, phường H, thị xã Đ

và nói dối với bà H là T cần mua dây điện về chạy điện cho nhà cha mẹ ruột của T đang xây nhà, hẹn đến ngày 24/3/2022, T sẽ trả tiền cho bà H, nên bà H đã bán 10 cuộn dây điện. Sau khi nhận được hàng, T đem bán cho một người (không xác định được nhân thân lai lịch) được 3.700.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, T đi xe taxi do anh Võ Phụng L điều khiển đến tiệm tạp hóa Thu H của ông Đặng Văn K, ở khu phố U, phường H, thị xã Đ và nói dối với ông K là cần mua bia về cho cha mẹ ruột làm tiệc đám nhà mới ở thành phố T, hẹn đến ngày 11/4/2022 trả tiền cho ông K, nên ông K đã bán 10 thùng bia Tiger. Sau khi nhận được hàng, T đem bán cho một người (không xác định được nhân thân lai lịch) được 3.300.000 đồng.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 14/6/2022, 32/KL-HĐĐG ngày 15/6/2022, 33/KL-HĐĐG ngày 16/6/2022 và 34/KL-HĐĐG ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận:

- 04 thùng sơn chống thấm nhãn hiệu Jotun Watertguard, loại 20kg trị giá 9.200.000 đồng.

- 02 thùng sơn lót cao cấp trong nhà nhãn hiệu Dulux-A934-75007, loại 18 lít trị giá 4.300.000 đồng.

- 03 thùng sơn lót cao cấp ngoài trời nhãn hiệu Dulux Weathershield chống kiềm - A936, loại 18 lít trị giá 9.600.000 đồng.

- 07 thùng sơn chống thấm màu cao cấp nhãn hiệu New, Spec Walli Borne, loại 17,5 kg trị giá 22.589.000 đồng.

- 07 cuộn dây cáp điện lực hạ thế 0,6/1 KV, nhãn hiệu Caddivi loại CV2.5, chiều dài 100m/cuộn, đường kính 2,5mm trị giá 5.110.000 đồng.

- 03 cuộn dây cáp điện lực hạ thế 0,6/1 KV, nhãn hiệu Caddivi loại CV1.5, chiều dài 100m/cuộn, đường kính 1,5mm trị giá 1.350.000 đồng.

- 10 thùng bia Tiger, Lager Beer màu xanh, loại 24 lon/thùng trị giá 3.600.000 đồng

* Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu đen.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSĐH ngày 15/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/11/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu đen.

- Đối với Trương Minh T và Võ Phụng L không biết Trương Văn T sử dụng xe mô tô 78F6-6051 và thuê xe taxi để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác nên không xem xét trách nhiệm.

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 07/3/2022 đến ngày 10/4/2022, tại khu phố U, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Trương Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đến các cửa hàng bán vật liệu xây dựng, tiệm tạp hóa đặt vấn đề mua nợ hàng như sơn, dây điện, bia về sử dụng, sẽ thanh toán sau. Nhưng thực chất mục đích của T là chiếm đoạt tài sản của các bị hại đem bán lại cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 55.749.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo Quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường cho các bị hại số tiền 55.749.000 đồng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Trương Minh T và ông Võ Phụng L không biết bị cáo sử dụng xe mô tô 78F6-6051 và thuê xe taxi để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác nên không xem xét trách nhiệm.

[6] Ông Trương Minh T và bà Phan Thị M đã bồi thường cho các bị hại số tiền 55.749.000đ; không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ông Trương Minh T, bà Phan Thị M, bà Mai Thị Thanh Đ, bà Trần Thị X, ông Mai Thanh N không nhờ bị cáo mua nợ hàng như sơn, dây điện, bia và cũng không biết gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Về dân sự: các bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/11/2022.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Trương Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu đen, đã được niêm phong, có chữ ký ghi tên Trương Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Vĩnh P, Lưu Đình B và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

4. Về án phí: buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền